TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-PT
Ngày: 28-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2018/HSPT ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Ngọc K (Hai Đ)

Sinh năm 1966 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1927 (chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1940; có vợ tên Lê Thị Đào, sinh năm 1962; có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Thị L

Sinh năm 1975 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Phạm Thị R, sinh năm 1950; có chồng tên Nguyễn Hải N, sinh năm 1974; có 01 con sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L: ông Đặng Ngọc P là Luật sư – Văn phòng luật sư Đặng P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 20 phút ngày 14/9/2016 Công an huyện Mỏ Cày Nam phối hợp với Công an xã Đa Phước Hội phát hiện bắt quả tang Võ Ngọc K đang có hành vi ghi bán số đề cho Đặng Văn M với số tiền 120.000 đồng tại nhà riêng ở ấp H, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre.

Tang vật thu giữ tại hiện trường gồm: 08 tờ phơi đề, ký hiệu từ (1) đến (8); 02 điện thoại di động (01 hiệu Sony màu đen gắn số thuê bao 0168xxxxxxx và 01 hiệu Samsung màu đen không gắn sim); 01 bút bi màu xanh hiệu Gel pen amigo; tiền Việt Nam 13.500.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng Đặng Văn M mới trả tiền mua số đề cho K).

Tang vật tạm giữ trong quá trình điều tra gồm: tiền Việt Nam 79.000.000 đồng (do Nguyễn Thị N giao nộp 78.800.000 đồng, Nguyễn Thị L giao nộp 200.000 đồng); tạm giữ của Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 sim số 0163xxxxxxx; tạm giữ của Trương Văn P 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, bên trong màu đỏ, 01 sim số 097xxxxxxx; tạm giữ của Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại di động hiệu Qmobile C250 màu hồng, 01 sim số 0167xxxxxxx; tạm giữ của Phạm Văn H 01 điện thoại hiệu Iphone 4 màu trắng, 01 sim số 094xxxxxxx; tạm giữ của Phan Minh K 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 sim số 094xxxxxxx, 01 sim số 098xxxxxxx.

Quá trình điều tra Võ Ngọc K khai nhận: K đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi bán số đề cho nhiều người tại nhà riêng để thu lợi bất chính. Hình thức ghi bán số đề thông qua điện thoại số thuê bao 0168xxxxxxx người mua nhắn tin hoặc trực tiếp đến nhà gặp K để mua. Cách thức chơi là mua số đầu, số đuôi, bao lô hoặc đá số; mua hai số tỷ lệ thắng thua là 1/70; mua ba số hay đá số tỷ lệ thắng thua là 1/600. Để thu hút nhiều người chơi số đề K khuyến mãi (trừ cò, huê hồng) cho người mua số đề tùy vào hình thức mua (từ 15% đến 28%). Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam và Miền Bắc để xác định người mua số đề trúng hay không trúng thưởng. Kết quả điều tra đã chứng minh được từ ngày 06/9/2016 đến ngày 13/9/2016 Võ Ngọc K đã bán số đề cho người khác nhằm thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

* Ngày 06/9/2016 Võ Ngọc K đã bán số đề cho những người sau:

- Bán cho Nguyễn Thị L, sinh năm 1975, ở ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Bến Tre các số: mua 03 đài (Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu) số 80 mua bao lô số tiền 200.000 đồng, số 15 mua bao lô số tiền 50.000 đồng. Kết quả xổ số trúng 01 lô đài Bạc Liêu

số 15 được số tiền 3.500.000 đồng; đài Bến Tre số 65 mua bao lô số tiền 100.000 đồng; 02 đài Bến Tre, Vũng Tàu số 57, 17 mua đầu mỗi số 150.000 đồng, đuôi mỗi số 30.000 đồng; đài Miền Bắc số 29, 24 mua bao lô mỗi số 300.000 đồng, số đá 29 - 24 mua số tiền 10.000 đồng, số 79 mua bao lô số tiền 10.000 đồng. Tổng số tiền L mua số đề là 33.030.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 24.420.000 đồng, L trúng thưởng được số tiền 3.500.000 đồng (2 bên chưa thanh toán tiền cho nhau).

- Bán cho Trương Văn P, sinh năm 1973, ở ấp An Bình, xã An Thạnh, huyện N, tỉnh Bến Tre, các số: mua 03 đài (Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu) số 30 mua bao lô số tiền 10.000 đồng, số 63 mua bao lô số tiền 5.000 đồng; đài Miền Bắc mua số đá 95 - 79 số tiền 2.500 đồng, số 95, 79 mua bao lô mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền Trương Văn P mua số đề là 1.205.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 894.000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng, P chưa trả cho K.

- Bán cho Phạm Văn H, sinh năm 1971, ở ấp H, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre, mua số đá 08 - 12 - 21 đài Vũng Tàu số tiền 5.000 đồng, tổng số tiền là 540.000 đồng, trừ tiền huê hồng H đã trả cho K số tiền 396.0000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng.

Vậy trong ngày 06/9/2016 Võ Ngọc K bán số đề với tổng số tiền 34.775.000 đồng, trừ huê hồng còn thu lợi 25.710.000 đồng; số tiền trúng thưởng 3.500.000 đồng. Nên tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 38.275.000 đồng; của Nguyễn Thị L là 36.530.000 đồng.

* Ngày 07/9/2016 Võ Ngọc K đã bán số đề cho những người sau:

- Bán cho Nguyễn Thị L, các số: mua đài Cần Thơ số 53 mua bao lô số tiền 1.000.000 đồng, số 35 mua bao lô số tiền 200.000 đồng; 02 đài Sóc Trăng, Đồng Nai số 17, 57 mua đầu mỗi số 200.000 đồng, đuôi mỗi số 40.000 đồng; đài Miền Bắc số 63 mua bao lô số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề vào ngày 07/9/2016 của Nguyễn Thị L là 38.760.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 28.640.000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng (L chưa trả tiền cho K).

- Bán cho Trương Văn P các số: mua đài Cần Thơ số 70 mua bao lô số tiền 15.000 đồng; 02 đài Sóc Trăng, Đồng Nai số 70 mua bao lô số tiền 10.000 đồng; đài Miền Bắc mua số đá 09 - 76 với số tiền 2.500 đồng, số 09, 76 mua bao lô mỗi số 5.000 đồng, số đá 07 - 70 với số tiền 2.000 đồng. Kết quả xổ số trúng 01 lô số đá 09 - 76 được 1.500.000 đồng, 01 lô số 09 được 350.000 đồng, 01 lô số 76 được 350.000 đồng. Tổng cộng số tiền Trương Văn P mua số đề là 1.143.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 842.000 đồng, trúng thưởng được số tiền 2.200.000 đồng (P và K chưa thanh toán).

Vậy trong ngày 07/9/2016 Võ Ngọc K bán số đề với tổng số tiền 39.903.000 đồng, trừ huê hồng còn thu lợi 29.482.000 đồng; số tiền trúng thưởng 2.200.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 42.103.000 đồng; của Nguyễn Thị L là 38.760.000 đồng.

* Ngày 08/9/2016 Võ Ngọc K bán số đề cho những người sau:

- Bán cho Nguyễn Thị L các số: mua đài Tây Ninh số 43 bao lô số tiền 300.000 đồng, số 34 mua bao lô số tiền 700.000 đồng; 02 đài Tây Ninh, Bình Thuận số 57, 17 mua đầu mỗi số 200.000 đồng, đuôi mỗi số 40.000 đồng, kết quả xổ số trúng 01 lô số 57 đài Tây Ninh được số tiền 14.000.000 đồng; 03 đài Tây Ninh, An Giang, Bình Thuận số 00 bao lô số tiền 100.000 đồng, kết quả xổ số trúng 01 lô đài Tây Ninh được số tiền 7.000.000 đồng; đài Miền Bắc số 34 mua bao lô số tiền 400.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị L mua số đề là 35.160.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 25.960.000 đồng, kết quả xổ số trúng thưởng được 21.000.000 đồng (K và L chưa thanh toán).

- Bán cho Trương Văn P các số: 03 đài Tây Ninh, An Giang, Bình Thuận số 24 mua bao lô số tiền 10.000 đồng, kết quả xổ số trúng 01 lô đài An Giang được 700.000 đồng; đài Miền Bắc mua số đá 41 – 58 - 79 với số tiền 2.000 đồng, số 41, 58, 79 mua bao lô mỗi số 5.000 đồng. Tổng cộng số tiền Trương Văn P mua số đề là 1.269.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 936.000 đồng, kết quả xổ số trúng thưởng được số tiền 700.000 đồng (P và K chưa thanh toán).

- Bán cho Phạm Chí N, sinh năm: 1980, ở ấp H, xã Đ, Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre các số: 03 đài Tây Ninh, An Giang, Bình Thuận số 31, 32 mua bao lô mỗi số 3.000 đồng, số 47 mua đầu số tiền 2.000 đồng, đuôi số tiền 10.000 đồng. Tổng cộng số tiền Nam mua số đề là 360.000 đồng, trừ tiền huê hồng N đã trả cho K số tiền 270.000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng.

Vậy trong ngày 08/9/2016 số tiền Võ Ngọc K bán số đề là 36.789.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn thu lợi 27.166.000 đồng; số tiền trúng thưởng là 21.700.000 đồng. Nên tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 58.489.000 đồng; của Nguyễn Thị L là 56.160.000 đồng.

* Ngày 09/9/2016 Võ Ngọc K đã bán số đề cho những người sau:

- Bán cho Nguyễn Thị L các số: 03 đài Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương số 39 mua bao lô số tiền 200.000 đồng; đài Miền Bắc số 19 mua bao lô số tiền 500.000 đồng. Tổng cộng số tiền L mua số đề là 24.300.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 17.920.000 đồng, kết quả không trúng thưởng (K và L chưa thanh toán).

- Bán cho Trương Văn P các số: 03 đài Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Phước số 91, 41 mua bao lô mỗi số 10.000 đồng; đài Miền Bắc mua số đá 93 - 54 - 97 số tiền 2.000 đồng, số 93, 54, 97 mua bao lô mỗi số 5.000 đồng. Kết quả xổ số trúng được 01 lô số 93 được số tiền 350.000 đồng. Tổng số tiền P mua số đề là 1.809.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 1.332.000 đồng, trúng thưởng được số tiền 350.000 đồng nên tổng số tiền P dùng đánh bạc là 2.159.000 đồng (K và P chưa thanh toán).

Vậy trong ngày 09/9/2016 số tiền Võ Ngọc K bán số đề là 26.109.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn thu lợi 19.252.000 đồng; số tiền trúng thưởng 350.000 đồng. Nên tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 26.459.000 đồng; của Nguyễn Thị L là 24.300.000 đồng.

* Ngày 10/9/2016 Võ Ngọc K đã bán số đề cho những người sau:

- Bán cho Nguyễn Thị L các số: đài Hậu Giang số 98 mua bao lô số tiền 100.000 đồng, số 662 mua bao lô số tiền 3.000 đồng, số 62 mua bao lô số tiền 50.000 đồng; đài Miền Bắc số 37 mua bao lô số tiền 200.000 đồng, số 62 mua bao lô số tiền 10.000 đồng, số 81 mua bao lô số tiền 20.000 đồng. Tổng số tiền L mua số đề là 8.961.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 6.620.000 đồng, kết quả không trúng thưởng (K và L chưa thanh toán).

- Bán cho Trương Văn P các số: đài Bình Phước số 24, 64 mua bao lô mỗi số 15.000 đồng, kết quả xổ số trúng 01 lô số 24 được số tiền 1.050.000 đồng; đài Miền Bắc mua số đá 68 - 95 - 10 với số tiền 2.000 đồng, số 68, 95, 10 mua bao lô mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền P mua số đề là 1.269.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 936.000 đồng, kết quả xổ số trúng được 1.050.000 đồng (P và K chưa thanh toán).

Vậy trong ngày 10/9/2016 số tiền Võ Ngọc K bán số đề là 10.230.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn thu lợi 7.556.000 đồng; số tiền trúng thưởng là 1.050.000 đồng. Nên tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 11.280.000 đồng; của Nguyễn Thị L là 8.961.000 đồng.

* Ngày 11/9/2016 Võ Ngọc K đã bán số đề cho những người sau:

- Bán cho Nguyễn Thị L các số: 03 đài Tiền Giang, Kiên Giang, Đà Lạt số 34 mua bao lô số tiền 100.000 đồng, mua số đá 75 - 86 với số tiền 1.000 đồng, số 86 mua bao lô số tiền 5.000 đồng; kết quả xổ số trúng 01 lô số 34 đài Tiền Giang được số tiền 7.000.000 đồng. Tổng số tiền L mua số đề là 5.778.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 4.238.000 đồng, kết quả xổ số trúng thưởng được 7.000.000 đồng, nên tổng số tiền L dùng đánh bạc là 12.778.000 đồng (K và L chưa thanh toán).

- Bán cho Trương Văn P các số: 03 đài Tiền Giang, Kiên Giang, Đà Lạt số 96

mua bao lô số tiền 10.000 đồng; đài Miền Bắc mua số đá 09 - 96 mỗi số 2.500 đồng, số 09, 96 mua bao lô mỗi số 5.000 đồng. Kết quả xổ số trúng 01 lô số 09 được số tiền 350.000 đồng. Tổng số tiền P mua số đề là 945.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 696.000 đồng, trúng được số tiền 350.000 đồng (P và K chưa thanh toán).

Vậy trong ngày 11/9/2016 số tiền Võ Ngọc K bán số đề là 6.723.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn thu lợi 4.934.000 đồng; số tiền trúng thưởng là 7.350.000 đồng. Nên tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 14.073.000 đồng; của Nguyễn Thị L là 12.778.000 đồng.

* Ngày 12/9/2016 Võ Ngọc K đã bán số đề cho những người sau:

- Bán cho Nguyễn Thị L các số: đài Thành phố Hồ Chí Minh số 346 mua bao lô số tiền 3.000 đồng, số 46 mua bao lô số tiền 2.000 đồng; 03 đài Cà Mau, Đồng Tháp, Thành phố Hồ Chí Minh số 348 mua bao lô số tiền 1.000 đồng, mua số đá 48 - 46 với số tiền 1.000 đồng, số 09 mua bao lô số tiền 100.000 đồng, số 88 mua bao lô số tiền 200.000 đồng. Kết quả xổ số trúng 01 lô số 09 đài Cà Mau được 7.000.000 đồng, 01 lô số 88 đài Đồng Tháp được 14.000.000 đồng; 02 đài Đồng Tháp, Cà Mau số 93, 53 mua bao lô mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền L mua số đề là 16.686.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 12.267.000 đồng, kết quả xổ số trúng được 21.000.000 đồng nên tổng số tiền L dùng đánh bạc là 37.686.000 đồng (L và K chưa thanh toán).

- Bán cho Trương Văn P các số: 03 đài Đồng Tháp, Cà Mau, Thành phố Hồ Chí Minh số 51, 31 mua bao lô mỗi số 10.000 đồng, kết quả xổ số trúng 01 lô số 51 đài Cà Mau được số tiền 700.000 đồng. Đài Miền Bắc mua số đá 91 - 19 - 68 với số tiền 2.500 đồng, số 68, 19, 91 mua bao lô mỗi số 5.000 đồng, kết quả xổ số trúng số đá 91 - 19 được số tiền 1.500.000 đồng, số 91, 19 được số tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền P mua số đề là 1.890.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 1.392.000 đồng, trúng được số tiền 2.900.000 đồng (K và P chưa thanh toán).

- Bán cho Trần Thanh H, sinh năm: 1966, đăng ký thường trú: ấp H, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre mua số đề với tổng số tiền là 108.000 đồng, trừ tiền huê hồng thì ông H đã trả cho K số tiền 84.000 đồng, trúng được số tiền 140.000 đồng, K đã chung tiền trúng thưởng cho H.

Vậy trong ngày 12/9/2016 số tiền Võ Ngọc K bán số đề là 18.684.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn thu lợi 13.743.000 đồng; số tiền trúng thưởng là 24.040.000 đồng. Nên tổng số tiền đánh bạc của Võ Ngọc K là 42.724.000 đồng; của Nguyễn Thị L là 37.686.000 đồng.

* Vào ngày 13/9/2016 K đã bán số đề cho những người sau:

- Bán cho Nguyễn Thị L các số: đài Vũng Tàu số 554 mua bao lô số tiền 5.000 đồng, số 54 mua bao lô số tiền 50.000 đồng, kết quả xổ số trúng 01 lô số 54 đài Vũng Tàu được số tiền 3.500.000 đồng. 03 đài Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu số 594 mua bao lô số tiền 2.000 đồng, số 86 mua bao lô số tiền 5.000 đồng, số 00 mua bao lô số tiền 100.000 đồng, số 00 mua đuôi số tiền 500.000 đồng, kết quả xổ số trúng 01 lô số 86 đài Vũng Tàu được 350.000 đồng, 02 lô số 00 đài Bến Tre được 14.000.000 đồng, 01 lô số đuôi 00 đài Bến Tre được 35.000.000 đồng. Đài Bến Tre số 00 mua bao lô số tiền 400.000 đồng, kết quả xổ số trúng 2 lô được số tiền 56.000.000 đồng. Hai đài Bến Tre, Vũng Tàu số 53 mua đầu 50.000 đồng, đuôi 10.000 đồng, số 93 mua đầu 50.000 đồng, đuôi 10.000 đồng. Đài Miền Bắc số 31 mua bao lô số tiền 20.000 đồng. Tổng số tiền L mua số đề là 16.237.000 đồng, trừ tiền huê hồng L phải trả cho K số tiền là 12.043.000 đồng, L trúng thưởng được số tiền 108.850.000 đồng, nên số tiền L dùng đánh bạc là 125.087.000 đồng (ngày 14/9/2016 K đã chung số tiền trúng thưởng cho L là 79.000.000 đồng).

- Bán cho Ngô Thị M, sinh năm 1956 ở ấp H, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre số 68 mua đầu 6.000 đồng, đuôi 6.000 đồng 03 đài Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu tổng số tiền là 36.000 đồng, trừ huê hồng bà M đã trả cho K số tiền 30.000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng.

- Bán cho Phạm Chí N số 79 đài Bạc Liêu mua bao lô số tiền 4.000 đồng, tổng số tiền là 72.000 đồng, trừ huê hồng N đã trả cho K 54.000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng.

- Bán cho Trần Thanh H các số: đài Bến Tre số 97, 98 bao lô mỗi số 2.000 đồng, số 297, 298 mua bao lô mỗi số 1.000 đồng, số 297 mua đầu 5.000 đồng, đuôi 5.000 đồng; đài Vũng Tàu số 43, 343 mua bao lô mỗi số 1.000 đồng, số 343 mua đầu 5.000 đồng, đuôi 5.000 đồng; 02 đài Bạc Liêu, Bến Tre số 73, 373 mua bao lô mỗi số 1.000 đồng, số 373 mua đầu 5.000 đồng, đuôi 5.000 đồng; đài Miền Bắc số 17 mua bao lô số tiền 2.000 đồng, số đá 17 - 97 mua số tiền 1.000 đồng, số 68, 868 mua bao lô mỗi số 1.000 đồng, số 868 mua đầu 2.000 đồng, đuôi 4.000 đồng, kết quả xổ số trúng được 01 lô số 68 được 70.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề của H là 409.000 đồng, trừ tiền huê hồng H đã trả cho K 320.000 đồng, kết quả sổ xố H trúng thưởng được 70.000 đồng, K chưa chung tiền trúng cho H.

- Bán cho Phan Minh K, sinh năm 1985, ở ấp H, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre các số: 03 đài Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu số 59 mua bao lô số tiền 5.000 đồng, kết quả xổ số trúng 01 lô đài Vũng Tàu được 350.000 đồng; đài Miền Bắc số 44 mua bao lô số tiền 10.000 đồng, kết quả xổ số trúng 01 lô được 700.000 đồng. Tổng số tiền K mua số đề là 540.000 đồng, trừ huê hồng K đã trả cho K là 398.000 đồng, kết quả xổ

số K trúng được tổng số tiền là 1.050.000 đồng, K đã chung tiền trúng cho K.

- Bán cho Trương Văn P các số: 03 đài Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu số 12 bao lô mỗi số 10.000 đồng, với tổng số tiền là 540.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 396.000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng (P chưa trả tiền cho K).

- Bán cho Nguyễn Văn V, sinh năm 1948 ở ấp H, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre số 69 mua bao lô số tiền 5.000 đồng 03 đài Bến Tre, Vũng Tàu, Bạc Liêu tổng số tiền là 270.000 đồng, trừ huê hồng ông V đã trả cho K là 198.000 đồng, kết quả xổ số trúng một lô số 69 đài Vũng Tàu 350.000 đồng, K đã chung tiền trúng cho ông V là 350.000 đồng.

- Bán cho Trần Thị T, sinh năm 1986 ở ấp H, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre các số: đài Bến Tre số 400, 332 mua bao lô mỗi số 2.500 đồng với tổng số tiền là 85.000 đồng, trừ huê hồng T đã trả cho K số tiền 66.000 đồng, kết quả xổ số không trúng thưởng.

Vậy trong ngày 13/9/2016 số tiền Võ Ngọc K bán số đề là 18.189.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn thu lợi 13.505.000 đồng; số tiền trúng thưởng là 110.320.000 đồng. Nên tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 128.509.000 đồng; của Nguyễn Thị L là 125.087.000 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 06/9/2016 đến ngày 13/9/2016 Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L đã 08 lần thực hiện hành vi mua bán số đề với số tiền dùng vào việc đánh bạc đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong đó, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 361.912.000 đồng [tiền bán số đề 191.402.000 đồng (trừ huê hồng còn thu lợi 141.348.000 đồng), tiền trúng thưởng là 170.510.000 đồng (đã chung số tiền 80.540.000 đồng, số tiền trúng thưởng chưa chung là 89.970.000 đồng)]; của Nguyễn Thị L là 340.262.000 đồng [tiền mua số đề 178.912.000 đồng (trừ huê hồng còn lại phải trả là 132.109.000 đồng; đã trả 50.000.000 đồng; còn lại chưa trả 82.109.000 đồng); tiền trúng thưởng thu lợi 161.350.000 đồng (K đã chung 79.000.000 đồng)].

Ngoài ra, quá trình điều tra còn chứng minh được trong các ngày 29/8/2016, 05/9/2016 và 14/9/2016 Võ Ngọc K bán số đề cho nhiều người khác số tiền 930.000 đồng, trừ huê hồng còn lại 693.200 đồng, thu lợi số tiền 298.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Võ Ngọc K, Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ. Đối với số tiền tạm giữ của bị can K lúc bắt quả tang là 13.300.000 đồng có 6.900.000 đồng K thu lợi từ việc bán số đề trong những ngày trước đó nên tịch thu sung quỹ nhà

nước, số tiền còn lại 6.400.000 đồng thuộc sở hữu của K nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Buộc bị can K phải nộp tiếp số tiền 142.762.000 đồng để sung quỹ gồm: số tiền 678.000 đồng K chưa chung tiền trúng thưởng cho L tính đến ngày 05/9/2016; số tiền 82.350.000 đồng L trúng thưởng K chưa chung từ ngày 06/9/2016 đến ngày 13/9/2016; số tiền 50.000.000 đồng L đã trả tiền mua số đề cho K vào ngày 08/9/2016 và ngày 10/9/2016; số tiền 7.550.000 đồng P trúng thưởng K chưa chung từ ngày 06/9/2016 đến ngày 13/9/2016; số tiền 2.114.000 đồng K thu được từ bán số đề từ ngày 29/8/2016 đến ngày 13/9/2016; số tiền 70.000 đồng H trúng thưởng ngày 13/9/2016 K chưa chung. Đối với số tiền 79.000.000 đồng (Nguyễn Thị N giao nộp 78.800.000 đồng, L giao nộp 200.000 đồng) nên tịch thu sung quỹ do L thu lợi bất chính từ trúng số đề vào ngày 13/9/2016 K chung cho L. Buộc L phải nộp tiếp số tiền 96.148.000 đồng để sung quỹ gồm 14.000.000 đồng L trúng số đề trước ngày 06/9/2016 K chung cho L; số tiền 82.109.000 đồng L mua số đề chưa trả cho K từ ngày 06/9/2016 đến ngày 13/9/2016. Đối với số tiền 200.000 đồng tạm giữ của Đặng Văn M nên tịch thu sung quỹ số tiền 95.200 đồng là tiền M trả mua số đề, còn lại số tiền 104.800 đồng nên trả lại do thuộc sở hữu của M. Đối với các tang vật tạm giữ: 08 phơi đề ký hiệu từ 01 đến 08 tiếp tục chuyển theo hồ sơ vụ án; tịch thu sung quỹ 07 điện thoại di động, 06 sim điện thoại do liên quan đến việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu xanh hiệu Gel pen amigo do không còn giá trị sử dụng. Trả cho Phan Minh K 01 sim số 094xxxxxxx do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 02-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc K, Nguyễn Thị L phạm "Tội đánh bạc";

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Về xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Võ Ngọc K phải nộp sung công quỹ Nhà nước tiền thu lợi bất chính tổng cộng là 149.662.000 đồng (gồm buộc nộp 6.900.000 đồng trong tổng số tiền tạm giữ lúc bị bắt quả tang là 13.300.000 đồng và 142.762.000 đồng bị cáo K phải nộp tiếp).

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Võ Ngọc K số tiền 18.300.000 đồng đảm bảo cho thi hành án (gồm số tiền 13.300.000 đồng khi bắt quả tang do thuộc sở hữu của bị cáo K và 5.000.000 đồng bị cáo K tự nguyện giao nộp).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp sung quỹ Nhà nước tổng số tiền thu lợi bất chính là 175.148.000 đồng (L đã giao nộp 84.000.000 đồng; còn lại 91.148.000 đồng buộc L phải nộp tiếp).

- Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 84.000.000 đồng đảm bảo thi hành án (gồm 79.000.000 đồng L và N giao nộp; 5.000.000 đồng bị cáo L tự nguyện nộp).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, xử lý các vật chứng khác, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16-10-2017 các bị cáo Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và xem xét lại số tiền mà các bị cáo phải nộp để sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và có thay đổi, bổ sung kháng cáo: các bị cáo rút lại kháng cáo yêu cầu xem xét lại số tiền phải nộp để sung công quỹ Nhà nước, bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

- Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L phạm "Tội đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo K nộp 5.000.000 đồng và bị cáo L nộp 5.000.000 đồng tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam để đảm bảo thi hành án đối với số tiền thu lợi bất chính nộp sung công quỹ Nhà nước; tuy nhiên xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng, vì vậy kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Võ Ngọc K 02 năm tù về "Tội đánh bạc". Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 năm tù về "Tội đánh bạc". Các quyết định khác của

Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L phát biểu ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng quy định của pháp luật nên không tranh luận về tội danh. Tuy nhiên mức hình phạt đối với các bị cáo là nghiêm khắc, vì hiện nay quan điểm xử lý về tội đánh bạc của Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng nhẹ hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ở cấp sơ thẩm mỗi bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước, tại cấp phúc thẩm mỗi bị cáo cũng tiếp tục nộp 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền thu lợi bất chính nộp sung quỹ Nhà nước; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo K có thời gian phục vụ trong quân đội; bị cáo K bị bắt phạm tội quả tang trong khi bán số đề cho Đặng Văn M với số tiền 120.000 đồng, số tiền này là không đủ định lượng để cấu thành tội đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo K đã tự nguyện khai ra các lần bán số đề trước đó với Nguyễn Thị L, từ đó mới có căn cứ để các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố và xét xử bị cáo K về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú" theo quy địnnh tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo K là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù là phù hợp; về kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử phúc thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo, nếu không được hưởng án treo thì xin được giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm; các bị cáo Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: từ ngày 06/9/2016 đến ngày 13/9/2016, tại ấp H, xã Đ, huyện N, tỉnh Bến Tre; các bị cáo Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L đã 08 lần có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất

chính, trong đó có 02 lần vào ngày 08/9/2016 và ngày 13/9/2016 số tiền các bị cáo K và L được dùng vào đánh bạc của mỗi lần đều trên 50.000.000 đồng. Cụ thể:

- Lần 1: ngày 06/9/2016; số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 38.275.000 đồng (thu lợi 25.710.000 đồng); số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị L là 36.530.000 đồng (thu lợi 3.500.000 đồng).

- Lần 2: ngày 07/9/2016; số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 42.103.000 đồng (thu lợi 29.482.000 đồng); số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị L là 38.760.000 đồng.

- Lần 3: ngày 08/9/2016; số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 58.489.000 đồng (thu lợi 27.166.000 đồng); số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị L là 56.160.000 đồng (thu lợi 21.000.000 đồng).

- Lần 4: ngày 09/9/2016; số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 26.459.000 đồng (thu lợi 19.252.000 đồng); số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị L là 24.300.000 đồng.

- Lần 5: ngày 10/9/2016; số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 11.280.000 đồng (thu lợi 7.556.000 đồng); số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị L là 8.961.000 đồng.

- Lần 6: ngày 11/9/2016; số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 14.073.000 đồng (thu lợi 4.934.000 đồng); số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị L là 12.778.000 đồng (thu lợi 7.000.000 đồng).

- Lần 7: ngày 12/9/2016; số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 42.724.000 đồng (thu lợi 13.743.000 đồng); số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị L là 37.686.000 đồng (thu lợi 21.000.000 đồng).

- Lần 8: ngày 13/9/2016; số tiền dùng vào việc đánh bạc của Võ Ngọc K là 128.509.000 đồng (thu lợi 13.505.000 đồng); số tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị L là 125.087.000 đồng (thu lợi 108.850.000 đồng).

Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L phạm "Tội đánh bạc" với tình tiết định khung tăng nặng *"Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: các bị cáo phạm tội nhiều lần. Tuy nhiên; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mỗi bị cáo đã tự nguyện giao nộp một phần thu lợi bất chính với số tiền là 5.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước; bị cáo K có thời gian hoạt động trong quân đội, có con bị bệnh; bị cáo L gia đình khó

khăn. Đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với hai bị cáo; xử phạt bị cáo K 02 năm tù và bị cáo L 02 năm tù.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: vì động cơ tư lợi cá nhân các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền; trong thời gian ngắn các bị cáo đã 08 lần thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề được thua bằng tiền, trong đó có 06 lần số tiền dùng vào đánh bạc trên 5.000.000 đồng và 02 lần số tiền dùng vào đánh bạc trên 50.000.000 đồng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, phạm tội nhiều lần, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây khó khăn về kinh tế cho chính bản thân và gia đình người đánh bạc, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù và không cho các bị cáo được hưởng án treo là tương xứng, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để cho các bị cáo được hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của các bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo K đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng và bị cáo L đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước; bị cáo K có thời gian hoạt động trong quân đội, có con bị bệnh; bị cáo L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo K tiếp tục nộp 5.000.000 đồng và bị cáo L tiếp tục nộp 5.000.000 đồng tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam để đảm bảo thi hành án khoản tiền thu lợi bất chính theo bản án sơ thẩm đã tuyên, điều đó minh chứng các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải; bị cáo K cho rằng có con bị bệnh u não; bị cáo L cho rằng có con nhỏ, có chồng sức khỏe yếu không lao động nặng được; các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức có phần bị hạn chế. Xét thấy các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, xét thấy quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có phần nghiêm khắc đối với các bị cáo nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú" theo quy địnnh tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo K là có căn cứ pháp luật và đề nghị xử phạt các bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Ngọc K nộp biên lai thu tiền số 0006907 ngày 27-3-2018 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam với số tiền 5.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị L nộp biên lai thu tiền số 0006906 ngày 27-3-2018 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam với số tiền 5.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền thu lợi bất chính theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận để làm cơ sở cho Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù của các bị cáo Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L; sửa Bản án sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 02-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Võ Ngọc K;

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc K 01 (một) năm tù về "Tội đánh bạc";

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị L; ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù về "Tội đánh bạc";

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Võ Ngọc K và Nguyễn Thị L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Công an huyện N (1b);
- 02 bị cáo tại ngoại (2b);
- TAND huyện Mỏ Cày Nam (3b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND thị trấn Mỏ Cày, huyện N, tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Đ, huyện N (1b);
- UBND xã H, huyện N (1b);
- Vụ I GĐKT TANDTC (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Tôn Văn Thông